TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH** Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Nam Định ngày 17 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Thư ký phiên họp: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019 , tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

+ Chị Nguyễn Thị T- sinh năm: 1991;

Địa chỉ: 7/401A đường P, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

+ Anh Nguyễn Huy B - sinh năm: 1989.

Địa chỉ: 7/401A đường P, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Hiện đang cư trú tại Đài Loan.

Người đại diện theo ủy quyền của anh B: Ông Nguyễn Ngọc H - sinh năm: 1963. Địa chỉ: 7/401A đường P, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định

Tại phiên họp có mặt chị T, ông H. Anh B có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và tại bản tự khai của anh B và chị T trình bày như sau: Anh chị tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng

ký kết hôn vào ngày 11/9/2010 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng không hợp tính nhau, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung. Đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh B và chị T đều khai thống nhất anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thái B, sinh ngày 16/6/2011, sau khi ly hôn anh chị thông nhất chị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo, anh B có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng.

Về tài sản, công nợ: Anh B chị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên họp: Chị T vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như tại bản tự khai và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, chị tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm. Ông Nguyễn Ngọc H không có ý kiến gì.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Việc thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Vì vậy đề nghị áp dụng các Điều 55, 81, 82 Luật Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Huy B;

Về lệ phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Huy B có hộ khẩu tại 7/401A đường P, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định nhưng hiện đang cư trú tại Đài Loan. Nên căn cứ Điều 29, 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định. Tại phiên họp anh Nguyễn Huy B vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc H nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Huy B và chị Nguyễn Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 11/9/2010 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N nên là hôn nhân hợp pháp. Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh B và chị T là tự nguyện, nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thái B, sinh ngày 16/6/2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh B có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng. Việc thỏa thuận của anh chị là phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ: Anh B và chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 29, Điều 37, khoản 2 Điều 149, Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Huy B;

2. Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Huy B:

Giao con chung là cháu Nguyễn Thái B, sinh ngày 16/6/2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Huy B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01 năm 2019 cho cho đến khi cháu B đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Anh Nguyễn Huy B có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T;

3. Lệ phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000648 ngày 26/12/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Chị T còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng)

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 17/01/2019.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02 bản);
- VKSND tỉnh Nam Định (01 bản);
- Cục THADS tỉnh Nam Định (01 bản);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Tiến Dũng